TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2018//DS – ST
Ngày: 05/3/2018.
V/v *tranh chấp:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Chiếu.

Ông Trương Văn Săng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2017/TLST – DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST – DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Trúc D, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp 1, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Phan Thị Trúc D:

Ông Trần Nhật Long H, sinh năm: 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: 137C, HV, Phường 7, thành phố BT, tỉnh BT.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thùy D, sinh năm: 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Trần Văn H, sinh năm: 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/9/2017 của bà Phan Thị Trúc D và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Phan Thị Trúc D là ông Trần Nhật Long H trình bày:

Vào ngày 28/10/2016 âm lịch bà Trúc D có cho bà Thùy D vay 200.000.000 đồng, khi cho vay có làm giấy nhận tiền, trong hợp đồng vay không lãi suất, không thời hạn thanh toán. Tuy nhiên hai bên có thỏa thuận bằng lời nói vay lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 03 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Thùy D có trả được 01 tháng lãi với số tiền 4.000.000 đồng, nhưng không trả nợ gốc. Bà Thùy D nhiều lần yêu cầu bà Trúc D trả số tiền nêu trên nhưng bà Trúc D vẫn không trả, hiện nay vẫn còn nợ số tiền 200.000.000 đồng.

Bà Trúc D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Thùy D, ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trúc D 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 28/11/2016 âm lịch (ngày 27/12/2016 đương lịch) cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2017, bản tự khai ngày 21/12/2017 và trong quá trình xét xử bị đơn Võ Thùy D trình bày:

Vào năm 2014 bà Thùy D có vay của bà Trúc D làm 02 lần với số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất 9.000.000đồng/tháng, khi vay không có làm giấy tờ. Đến ngày 28/10/2016 âm lịch bà Thùy D mới viết giấy nhận tiền, vay không lãi suất, không thời hạn thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Thùy D đóng lãi cho bà Trúc D được 230.000.000 đồng, khi đóng lãi không có làm giấy tờ. Đến tháng 7/2017 âm lịch thì không đóng nữa. Hiện nay bà Thùy D vẫn còn nợ bà Trúc D 200.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền vay này chỉ một mình bà Thùy D vay, ông H là chồng bà Thùy D không biết. Nay bà Trúc D yêu cầu vợ chồng bà Thùy D trả cho bà Trúc D 200.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 27/12/2016 cho đến khi giải quyết xong vụ án bà Thùy D đồng ý trả. Đối với số lãi đã bà Thùy D đã đóng cho bà Trúc D 230.000.000 đồng bà Thùy D không yêu cầu tính lại.

Đối với ông H, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông H nhưng ông H không đến Tòa án để giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Trúc D.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Trúc D là ông Trần Nhật Long H trình bày: Bà Trúc D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Thùy D, ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trúc D 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 27/12/2016 cho đến ngày giải quyết xong vụ án là

14 tháng 6 ngày, tuy nhiên chỉ yêu cầu trả lãi 14 tháng. Bà Thùy D đồng ý trả theo yêu cầu khở kiện của bà Trúc D.

Đối với ông H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử, nhưng bà Thùy D, ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Bà Trúc D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Thùy D, ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trúc D 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 27/12/2016 cho đến ngày giải quyết xong vụ án là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trúc D. Buộc vợ chồng bà Thùy D, ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trúc D 200.000.000 đồng và trả lãi 14 tháng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo bà Phan Thị Trúc D trình bày vào ngày 28/10/2016 âm lịch bà Phan Thị Trúc D có cho bà Võ Thùy D vay 200.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phan Thị Trúc D yêu cầu bà Võ Thùy D, ông Trần Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Trúc D 200.000.000 đồng tiền vay. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 24/8/2017 của Công an xã BT, huyện BĐ, bà Võ Thùy D, ông Trần Văn H có đăng ký thường trú tại ấp 3, xã BT, huyện BĐ. Căn cứ vào điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Bà Phan Thị Trúc D khởi kiện yêu cầu bà Võ Thùy D, ông Trần Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Trúc D 200.000.000 đồng. Căn cứ để khởi kiện là giấy nhận tiền đề ngày 28/10/2016 âm lịch, trong giấy nhận tiền không ghi thời hạn thanh toán, đến ngày 14/9/2017 bà Phan Thị Trúc D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Võ Thùy D, ông Trần Văn H có nghĩa vụ liên đới trả nợ là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử nhưng ông H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông H.

[5] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bà Trúc D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Thùy D, ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trúc D 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 27/12/2016 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, bà Trúc D đã cung cấp cho Tòa án giấy nhận tiền đề ngày 28/10/2016 âm lịch.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trúc D:

Tài liệu, chứng cứ do bà Trúc D giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp là giấy nhận tiền đề ngày 28/10/2016 âm lịch. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thùy D thừa nhận có vay của bà Trúc D 200.000.000 đồng và có viết giấy nhận tiền đề ngày 28/10/2016 âm lịch nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Thùy D vay tiền của bà Trúc D nhưng không trả tiền cho bà Trúc D là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, bà Trúc D khởi kiện yêu cầu bà Thùy D, ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trúc D 200.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông H: Trong quá trình giải quyết vụ án ông H không đến Tòa án giải để quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Trúc D và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Trúc D theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy ông H đã từ bỏ về quyền và nghĩa vụ của mình coi như mặc nhiên thừa nhận còn nợ bà Trúc D số tiền vay 200.000.000 đồng.

Theo biên bản xác minh ngày 26/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thới, huyện Bình Đại, bà Thùy D và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thới, huyện Bình Đại vào năm 2000. Do đó quan hệ hôn nhân của bà Thùy D và ông H là

quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo hợp đồng vay tiền đề ngày 28/10/2016 âm lịch chỉ có bà Thùy D là người ký kết hợp đồng. Tuy nhiên hiện nay giữa bà Thùy D và ông H đang tồn tại quan hệ vợ chồng, do đó buộc ông H có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Thùy D trả nợ cho bà Trúc D là phù hợp theo quy định tại điều Điều 298 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trúc D. Buộc vợ chồng bà Thùy D, ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trúc D 200.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Hợp đồng vay tiền giữa bà Trúc D với bà Thùy D ký kết ngày 28/10/2016 âm lịch do đó lãi suất được áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự 2005.

Khoản lãi bà Thùy D, ông H phải trả cho bà Trúc D được tính như sau:

Khoảng thời gian phải trả lãi tính từ ngày 27/12/2016 (ngày 28/11/2016 âm lịch) đến ngày xét xử là 14 tháng 06 ngày. Bà Trúc D yêu cầu trả lãi 14 tháng nên ghi nhận.

Mức lãi phải trả là mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Theo quy định tại Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 0,75%/tháng (9,0%/năm).

Tổng số tiền lãi mà bà Thùy D, ông H phải trả bà Trúc D trong thời gian 14 tháng là 21.000.000 đồng (200.000.000 đồng x 0,75% = 1.500.000 đồng x 14 tháng = 21.000.000 đồng).

Như vậy buộc vợ chồng bà Thùy D, ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trúc D 221.000.000 đồng (Trong đó 200.000.000 đồng tiền gốc + 21.000.000 đồng tiền lãi = 221.000.000 đồng).

[7] Đối với Lời phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc vợ chồng bà Thùy D, ông H phải chịu: 11.050.000 đồng.

Bà Trúc D không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 290, 298, 471, 474, 476 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 357, 429 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Trúc D đối với vợ chồng bà Võ Thùy D, ông Trần Văn H.

Buộc vợ chồng bà Võ Thùy D, ông Trần Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Trúc D 200.000.000 đồng tiền gốc và 21.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 221.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi mốt triệu đồng*).

[2] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực; Kể từ ngày bà Phan Thị Trúc D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu vợ chồng bà Võ Thùy D, ông Trần Văn H không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng vợ chồng bà Võ Thùy D, ông Trần Văn H còn phải trả cho bà Phan Thị Trúc D khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc vợ chồng bà Võ Thùy D, ông Trần Văn H phải chịu: 11.050.000 đồng (*Mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bà Phan Thị Trúc D không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.300.000 đồng (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006112 ngày 26/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Phạm Quang Hải